**ĐỀ ĐẠT YÊU CẦU**

**GV: NGUYỄN THỊ HẰNG**

 **nguyenthihang.111119993@gmail.com**

 **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết**(Số câu) | **Thông hiểu** (Số câu) | **Vận dụng** (Số câu) | **V. dụng cao**(Số câu) |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 10 |
| **Tỉ lệ % điểm** | **20** |  | **15** | **10** |  | **10** |  | **5** |  **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 |  1 |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** |  | **10** |  | **15** |  | **10** | **0** | **5** |  **40** |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |  **100** |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ**  | **70%** | **30%** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi** **theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận****biết** | **Thông** **hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết:** - Nhận biết được nhân vật chính, ngôi kể chuyện của văn bản.- Biết được công dụng của dấu chấm lửng.- Xác định được phương thức biểu đạt chính của văn bản.**Thông hiểu:**- Hiểu được tính cách nhân vật, hình ảnh, nghĩa của từ. - Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trong truyện . **Vận dụng**:- Trình bày và lí giải ý kiến của bản thân về nội dung liên quan đến văn bản.-Viết đoạn văn ngắn trình bày về bài học rút ra từ văn bản. | 4 TN | 3 TN, 1TL | 1TL | 1TL |
| 2 | Viết | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) | **Nhận biết:** Về yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.**Thông hiểu**: Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)**Vận dụng:**Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày được sự tán thành đối với ý kiến cần bàn luận. Đưa ra được những lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng để chứng tỏ sự tán thành là có căn cứ.**Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến riêng một cách thuyết phục. |  |  |  | 1 TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **3 TN, 1TL** | **1 TL** | **1TL****1TL\*** |
| Tỉ lệ % : Đọc hiểu |  | **20** | **25** | **10** | **5** |
| Tỉ lệ % : Làm văn |  | **10** | **15** | **10** | **5** |
| Tỉ lệ chung |  | **70** | **30** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN DUY XUYÊN****Trường: THCS Phan Bội Châu**Họ và tên:…………………………… Lớp: 7/……SBD:…………………… | **KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KỲ II** **Năm học: 2022 – 2023****MÔN: NGỮ VĂN 7****Thời gian: 90 phút** (Không kể thời gian giao đề)Ngày kiểm tra:……………………. |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi.

 **Chuyện về chim Chàng Làng**

           Chim Chàng Làng vẫn thường hãnh diện và kiêu ngạo về tiếng hót của mình hơn hẳn đồng loại. Nó có thể hót tiếng của nhiều loài chim. Một hôm, nhân có mặt đông đủ bạn bè họ nhà chim, chú đậu tót lên cành cây cao rồi ưỡn ngực, vươn cổ cất tiếng hót. Chú hót say sưa, khi thì giống giọng của sáo đen, khi là giọng của chích chòe, hoạ mi,…Ai cũng khen chú bắt chước giống và tài tình quá. Cuối buổi biểu diễn, một chú chim sâu đề nghị: Bây giờ anh hãy hót tiếng của riêng anh cho bọn em nghe nào! Chàng Làng đứng mãi mà không hót được giọng của riêng mình, Chàng Làng xấu hổ cất cánh bay thẳng. Bởi vì từ xưa đến nay, Chàng Làng chỉ quen nhại theo giọng hót của các loài chim khác chứ đâu chịu luyện một giọng hót riêng cho chính mình.

 ( Truyện ngụ ngôn Việt Nam – Nguyễn Đổng Chi )

**Câu 1. (0.5 điểm)** **Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?**

A. Chim Chàng Làng. B. Chú chim sâu.

C. Họ nhà chim. D. Người kể chuyện.

**Câu 2. (0.5 điểm)** **Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào**?

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ ba.

C. Ngôi thứ hai. D. Kết hợp hai ngôi kể.

**Câu 3. (0.5 điểm)** **Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**

A. Miêu tả B. Biểu cảm

C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 4. (0.5 điểm) Dấu chấm lửng** **trong câu sau có công dụng gì ?**

*Chú hót say sưa, khi thì giống giọng của sáo đen, khi là giọng của chích chòe, hoạ mi,…*

A. Lời nói ngắt quãng, làm giãn nhịp điệu câu văn.

B. Cho biết nhiều sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị xuất hiện nội dung bất ngờ.

D. Thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng.

**Câu 5. (0.5 điểm) Chim Chàng Làng đại diện cho kiểu người nào trong xã hội?**

A. Muốn chứng tỏ bản thân mình.

B. Đầy sự sáng tạo, thông minh.

C. Bắt chước một cách máy móc.

D. Luôn biết khả năng của bản thân.

**Câu 6. (0.5 điểm) Nghĩa của từ *hãnh diện* trong câu:** *Chim Chàng Làng vẫn thường hãnh diện và kiêu ngạo về tiếng hót của mình hơn hẳn đồng loại.*

A. Cảm thấy ganh tỵ, không vui vì những người khác nổi trội hơn mình.

B. Hài lòng về điều mình cho là hơn người khác nhưng không cảm thấy vui vẻ.

C. Không hài lòng về điều mình có, thấy bản thân không có gì nổi trội.

D. Hài lòng về điều mình cho là hơn người khác, sung sướng lộ ra ngoài.

**Câu 7. (0.5 điểm) Chủ đề của văn bản trên là gì?**

A. Thực trạng bắt chước của xã hội.

B. Tình yêu quê hương, đất nước

C. Tình cảm gia đình và bạn bè.

D. Tiếng hót của các loài chim.

**Câu 8. (1,0 điểm )** Theo em vì sao chim Chàng Làng không có giọng hót của riêng mình?

**Câu 9. (1,0 điểm)**Từ kết cục của Chim Chàng Làng em có suy nghĩ gì về sự sáng tạo của con người trong cuộc sống ngày nay?

**Câu 10.** **(0,5 điểm)** Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ văn bản trên? (Trình bày bằng đoạn văn từ 5-7 câu).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Có ý kiến cho rằng: “Đoàn kết chính là sức mạnh”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên ?

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm.*

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

1. **Trắc nghiệm khách quan ( 3,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| Phương án trả lời | A | B | C | B | C | D | A |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

1. **Trắc nghiệm tự luận ( 2,5 điểm)**

 **Câu 8: (1,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| Vì Chàng Làng chỉ lo bắt chước các loài khác mà không luyện cho riêng mình một giọng hót riêng điều này làm nó không thể có giọng hót riêng …(HS lựa chọn và lí giải hợp lí đạt điểm tối đa.) | 1,0 |

 **Câu 9: (1.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| -Ngày nay, khi xã hội phát triển con người cũng cần có cho mình những sự sáng tạo không đi theo lối mòn để tạo ra những giá trị giúp ích cho xã hội. -Không nên ngại sai, sợ sai mà hãy dám đi trên con đường mà bản thân đã vạch ra…-Bên cạnh đó cũng còn những người đặc biệt học sinh luôn nhại theo cách sống của người khác theo hướng tiêu cực về : phong cách ăn mặc, đua đòi, … | 1,0 |

 **Câu 10 (0,5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (0,5 điểm)** | **Mức 2 (0,25 điểm)** | **Mức 3 (0điểm)** |
| Gợi ý:* Yêu cầu hình thức: Là đoạn văn 5-7 dòng không sai chính tả, ngữ pháp đảm bảo tính liên kết và liền mạch, diễn đạt sinh động…
* Yêu cầu nội dung:

-Câu chuyện phê phán thói bắt chước, nhại lại mà không chịu suy nghĩ, không chịu sáng tạo để làm nên phong cách riêng ở một số người. Chính thói nhại lại, bắt chước dẫn tới thui chột khả năng của bản thân.Tuy nhiên cuộc sống không ngừng đòi hỏi sự sáng tạo. Thành công của ngày hôm nay không thể giống với ngày hôm qua, ngày mai không thể giống ngày hôm nay vì thế con người không thể rập khuôn, bắt chước những cái đã có. | Học sinh nêu được suy nghĩ phù hợp nhưng chưa sâu sắc, diễn đạt chưa thật rõ. | Trả lời nhưng không chính xác, không liên quan hoặc không trả lời. |

**II. VIẾT (4 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| \****Yêu cầu chung:*** - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến tán thành một quan điểm. - Hình thức: Bài viết đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài. Các phần có sự liên kết chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, chữ viết rõ ràng. |  |
| \****Yêu cầu cụ thể***: ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận***:Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. + Mở bài: biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề cần nghị luận.+ Thân bài: biết triển khai nhiều luận điểm, tổ chức thành nhiều đoạn văn có liên kết và mạch lạc để làm rõ vấn đề nghị luận.+ Kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được suy nghĩ, nhận định của bản thân. |  0,5 |
|  ***b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*** tán thành ý kiến về giá trị của đoàn kết: Đoàn kết chính là sức mạnh. |  0,5 |
|  ***c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp:*** + Vận dụng các thao tác lập luận phù hợp.+ Lựa chọn dẫn chứng, minh họa cụ thể, sinh động, thuyết phục. Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, sau đây là một số gợi ý. | 0,5 |
| ***c1*.** Giới thiệu vấn đề đời sống cần bàn luận. |  0,5 |
| **c2.****- Trình bày thực chất của ý kiến để bàn luận:** Đoàn kết tạo ra sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thách thức.**- Thể hiện thái độ tán thành ý kiến bằng các ý: (kết hợp lí lẽ dẫn chứng)****+** Đoàn kết giúp tập hợp lực lượng thành một khối thống nhất cả về tư tưởng, hành động và mục tiêu.+Đoàn kết là khi các thành viên có thể tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau vươn lên, cùng nhau vượt qua khó khăn.+Tinh thần đoàn kết khiến con người tự tin hơn, có chỗ dựa, dám chiến đấu và chiến thắng. | 2,0 |
| **c.3.** Khái quát vấn đề và thể hiện suy nghĩ, nhận định của bản thân. |  0,25 |
| ***d. Sáng tạo, có ý tưởng mới mẻ trong cách nghị luận và diễn đạt.*** |  0,5 |
|  ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu |  0,25 |